TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST Ngày 31/7/2023 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Huỳnh N, sinh năm 1995; thường trú: Số 2/17A khu phố Tân A, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A , tỉnh Bình D; địa chỉ liên lạc: Số 44/14 khu phố Bình M, phường Dĩ A, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994; thường trú: Số 2/17A khu phố Tân A, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Huỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Huỳnh N và anh Nguyễn Tuấn A có tìm hiểu nhau được một thời gian thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông H, thị xã Dĩ A (nay là thành phố Dĩ A), tỉnh Bình D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2018 ngày 04/5/2018.

Sau khi kết hôn chị N, anh Tuấn A chung sống tại khu phố Tân A, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, anh Tuấn Anh đi làm nhưng không phụ giúp chị N nuôi con. Chị N đã đã cố gắng khuyên can nhưng không thành. Nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo M, sinh ngày 30/3/2019. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tại đơn khởi kiện chị N yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 27/6/2023 chị N không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn A: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tuấn A để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/6/2023, 04/7/2023 và tham gia phiên tòa ngày 21/7/2023 và ngày 31/7/2023 nhưng anh Tuấn A vắng mặt không có lý do. Anh Tuấn A cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện ý kiến của mình cho Tòa án.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn* giữa chị N và anh Tuấn A do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D tiến hành ngày 27/6/2023, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông H cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa chị Phạm Huỳnh N và anh Nguyễn Tuấn A, đồng thời cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị và cũng không biết tình trạng chăm sóc con của anh chị như thế nào.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ A tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Huỳnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Huỳnh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 21/7/2023, 31/8/2023 tuy nhiên anh Tuấn A vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Huỳnh N và anh Nguyễn Tuấn A là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2018 do Ủy ban nhân dân phường Tân Đông H, thị xã Dĩ A (nay là thành phố Dĩ A), tỉnh Bình D cấp ngày 04/5/2018 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị N xác định quá trình chung sống với nhau vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh Tuấn A để tự khai, tham gia phiên hòa giải, phiên tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Tuấn A vắng mặt không có lý do. Anh Tuấn A cũng không nộp, gửi văn bản trình bày ý kiến của mình, không thể hiện ý chí mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng anh chị không thể hàn gắn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N khai vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo M, sinh ngày 30/3/2019. Chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Quá trình tố tụng anh Tuấn A không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu vì con đang còn nhỏ, là con gái nên cần sự quan tâm chăm sóc từ mẹ. Vì vậy, việc giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Huỳnh N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Huỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A (giấy chứng nhận kết hôn số 103/2018 do UBND phường Tân Đông H, thị xã Dĩ A (thành phố Dĩ A), tỉnh Bình D cấp ngày 04/5/2018).

2. Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo M, sinh ngày 30/3/2019 cho chị Phạm Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tuấn A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị N, anh Tuấn A phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Huỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006537 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ A;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Trung Hiếu